

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST.

Ngày: 01/4/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hùng Minh Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

+ Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/HSST-QĐ ngày 24/3/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (tên gọi khác Lê Minh P), sinh năm: 1980. Tại Bình Dương.

Nơi đăng ký thường trú: ấp An Thành, xã AT, thị xã BC, tỉnh B D.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn Tr và bà Phạm Thị T.

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình.

Vợ Trần Thị Thanh Th, sinh năm: 1982. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giam từ ngày 15/8/2020 (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Quốc Đ, sinh năm: 1972.

Chị Lê Thị Thu H, sinh năm: 1972.

Cùng cư trú: Khu phố HP, phường PT, Thành phố BH, tỉnh ĐN

Anh Nguyễn Phúc H, sinh năm: 1978.
Nơi cư trú: tầng 2, Ký Con, phường NTB, Q1, TP HCM
(anh Đ, anh H có mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 07 giờ 10 phút ngày 15/7/2019, Cơ quan Huyện ủy Long Thành nhận được các tài liệu do 01 người thanh niên (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đến giao nộp 03 văn bản gồm:

Công văn Chính phủ ghi ngày 12/7/2019 về việc không bổ nhiệm và phân công cán bộ để phục vụ điều tra vấn đề khởi kiện cấp QSDĐ ở xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản Hội nghị (Thảo luận) Quốc hội về khiếu nại cấp QSDĐ và cá nhân làm trái qui định Nhà nước.

Công lệnh phối hợp của Bộ Công an ghi ngày 11/7/2019 về việc thanh tra, điều tra xác minh vấn đề khởi kiện huyện Long Thành, xã Bình Sơn.

Qua nghiên cứu các tài liệu trên, Thường trực Huyện ủy huyện Long Thành xét thấy có dấu hiệu làm giả nên đã chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xác minh làm rõ.

Quá trình xác minh đối tượng, ngày 14/8/2020 và ngày 15/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T ở ấp An Thành, xã AT, thị xã BC, tỉnh BD. Qua khám xét thu giữ các tài liệu gồm: 02 bằng Tiến sĩ ngành Tâm lý học tên Phạm Văn T và 02 giấy chứng nhận kết quả học tập bằng điểm Tiến sĩ tên Phạm Văn T do Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh cấp; 09 bản sao bằng Tiến sĩ và 10 bản sao giấy chứng nhận kết quả học tập bằng điểm Tiến sĩ tên Phạm Văn T; 01 bằng Tốt nghiệp Đại học tên Phạm Văn T do Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh cấp; 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tên Phạm Văn T do Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh cấp; 05 văn bản hoàn trả lệ phí có chữ ký của Trần Hồng Hà (Bộ Tài nguyên và Môi trường); 03 giấy phép lái xe tên Phạm Văn T do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp; 03 bản photo Hợp đồng vận chuyển hồ sơ lưu trữ và hàng hóa do Bộ Công an cấp; 02 phiếu giao hàng, người nhận: Lê Minh P; 01 mộc dấu hình tròn của Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương; 01 mộc dấu tròn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 02 mộc dấu hình tròn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (đã bị hư hỏng); 02 mộc dấu hình tròn của Bộ Công an (đã bị hư hỏng); 02 mộc dấu tay cầm bằng gỗ không có hình con dấu (đã bị hư hỏng).

Quá trình điều tra xác định: Phạm Văn T là người không có nghề nghiệp ổn định. Trước đây T làm nghề lái xe Taxi có quen biết với một người tên Phàm và một người tên Bảy (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Phàm tự giới thiệu làm ở Công ty dầu khí còn Bảy tự giới thiệu làm ở Cục An ninh – Bộ Công an. Khoảng tháng 4/2019, T quen biết với Lê Quốc Đ là Phó giám

độc Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Thành. T tự giới thiệu với anh Đ tên là Lê Minh P làm ở Cục An Ninh-Bộ Công an. Do nghĩ T quen biết với các Lãnh đạo cấp cao nên khoảng tháng 7/2019, anh Đ nhờ T làm hồ sơ thanh tra sai phạm của một số cán bộ nhà nước trong lĩnh vực đất đai ở xã Bình Sơn, huyện Long Thành, T đồng ý giúp anh Đ. T về bàn bạc với Phàm và Bầy làm giả các tài liệu của Thủ tướng chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Bộ trưởng Bộ Công an Đại tướng Tô Lâm gửi đến Huyện ủy Long Thành và Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai để lừa lấy tiền từ anh Đ. T lên mạng xã hội Facebook mua 04 dấu mộc gồm: Dấu của Thủ tướng chính phủ, dấu Bộ công an, dấu Bộ Tài nguyên và Môi trường, dấu Trại giam công an tỉnh Bình Dương với giá 3.200.000 đồng. Sau đó, Phàm và Bầy soạn thảo 03 văn bản nêu trên, Phàm là người ký giả chữ ký của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Bộ trưởng Bộ công an Tô Lâm. Sau đó, Phàm gặp T tại quán cà phê ở quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T sử dụng con dấu giả đóng dấu vào các văn bản. Tiếp đó, T đến huyện Long Thành gặp Đ, sau khi xem các văn bản, Đ đưa cho T 600.000.000 đồng, T đưa tiền về cho Phàm và được Phàm chia 200.000.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau Phàm nói T đưa hồ sơ bổ sung cho anh Đ, Đ xem xong đưa cho T số tiền 62.000.000 đồng, T đem toàn bộ số tiền về cho Phàm. Khoảng 01 tuần sau T gọi cho anh Đ đưa thêm tiền, Đ kêu đang bận họp và điện thoại kêu vợ tên H đến gặp T đưa cho T 250.000.000 đồng, T về đưa cho Phàm và được Phàm chia 70.000.000 đồng. Ngày 15/7/2019, T thuê ô tô tự lái chở Phàm đến Huyện ủy Long Thành nộp các tài liệu giả nêu trên. Khoảng tháng 9/2019, Phàm đưa 04 dấu mộc giả cho T cất giấu, T vớt 02 dấu mộc giả của Thủ tướng Chính Phủ và Bộ Công an xuống hồ nước sinh hoạt gia đình, còn 02 dấu mộc Bộ Tài nguyên Môi trường và Trại giam Công an tỉnh Bình Dương, T cất giấu tại chuồng gà phía sau nhà tại xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 15/8/2020, T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bắt tạm giam.

Vật chứng thu giữ:

Số tài liệu, giấy tờ giả thu giữ trong quá trình điều tra đã được đưa vào hồ sơ vụ án. Đối với 01 mộc dấu hình tròn của Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương; 01 mộc dấu tròn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 02 mộc dấu hình tròn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (bị hư hỏng); 02 mộc dấu hình tròn của Bộ Công an (bị hư hỏng); 02 mộc dấu tay cầm bằng gỗ không có hình con dấu (bị hư hỏng) đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành chờ xử lý.

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 do T sử dụng vào việc phạm tội, T đã vứt bỏ nên không thu giữ được.

Tại kết luận giám định số 431/KLGD-PC09 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Hình dấu tròn Thủ tướng chính phủ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với hình dấu tròn Thủ Tướng Chính Phủ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Nguyễn Xuân Phúc trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A3) với chữ ký mang tên Nguyễn Xuân Phúc trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn Bộ Công an trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A3) với hình dấu tròn Thủ Tướng Chính Phủ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M4 đến M6) không do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ ký mang tên Tô Lâm trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A3) với chữ ký mang tên Tô Lâm trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M4 đến M6) không do cùng một người ký ra.

Tại kết luận giám định số 2594/KLGD-PC09 ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Hình dấu tròn Trường Đại học Công nghệ - Thành phố Hồ Chí Minh trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A4) với hình dấu tròn Trường Đại học Công nghệ - Thành phố Hồ Chí Minh trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu tròn Phòng Tư pháp – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A5 đến A23) với hình dấu tròn Phòng Tư pháp – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu tròn Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A24) với hình dấu tròn Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4. Hình dấu tròn Sở Y Tế - Thành phố Hồ Chí Minh trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A25) với hình dấu tròn Sở Y Tế - Thành phố Hồ Chí Minh trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M5) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

5. Hình dấu tròn Giao thông Vận tải - Thành phố Hồ Chí Minh trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A26 đến A28) với hình dấu tròn Sở Giao thông Vận tải – TP. Hồ Chí Minh trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M6 đến M10) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

6. Chữ ký mang tên Hồ Đắc Lộc trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A4) với chữ ký mang tên Hồ Đắc Lộc trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M2) không phải do cùng một người ký ra.

7. Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Triều trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A5 đến A23) với chữ ký mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Triều trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M3) không phải do cùng một người ký ra.

8. Chữ ký mang tên Võ Tấn Sơn trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A24) với chữ ký mang tên Võ Tấn Sơn trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M4) không phải do cùng một người ký ra.

9. Chữ ký mang tên Nguyễn Tấn Bình trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A25) với chữ ký mang tên Nguyễn Tấn Bình trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M5) không phải do cùng một người ký ra.

10. Hình dấu chữ ký mang tên Dương Hồng Thanh trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A26) với hình dấu chữ ký mang tên Dương Hồng Thanh trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M6 đến M8) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

11. Hình dấu chữ ký mang tên Dương Tự Lực trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A27, A28) với hình dấu chữ ký mang tên Dương Tự Lực trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M9 đến M11) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSLT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy: Đối với 01 mộc dấu hình tròn của Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương; 01 mộc dấu tròn của Bộ Tài nguyên và

Môi trường; 02 mộc dấu hình tròn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (bị hư hỏng); 02 mộc dấu hình tròn của Bộ Công an (bị hư hỏng); 02 mộc dấu tay cầm bằng gỗ không có hình con dấu (bị hư hỏng).

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 do T sử dụng vào việc phạm tội, T đã vứt bỏ nên không thu giữ được.

Trong vụ án này còn có người tên Bảy và tên Phàm có hành vi đồng phạm với bị cáo T hiện chưa xác định tên, tuổi và địa chỉ cụ thể Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Ngoài ra, T khai nhận anh Lê Quốc Đ có hành vi đưa tiền để nhờ T làm hồ sơ thanh tra sai phạm của một số cán bộ nhà nước trong lĩnh vực đất đai ở xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tuy nhiên quá trình điều tra, lấy lời khai, đối chất giữa T với Đ và người liên quan, Đ không thừa nhận và không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Lê Quốc Đ.

Ngày 18/7/2019, T còn có hành vi đến văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nộp 04 tài liệu giả, trong đó 03 tài liệu có nội dung giống tài liệu nộp tại Huyện Ủy huyện Long Thành và 01 tài liệu có nội dung “Văn bản hội nghị Quốc hội số: 316/HNQH ngày 05/7/2019 về việc giải quyết đơn khởi kiện đất quy hoạch xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc ký, đóng dấu”. Tuy nhiên T khai nhận số tài liệu này do Phàm dán kín trong bì thư rồi đưa cho T đi nộp, T không tham gia làm giả số tài liệu này và không biết là tài liệu gì nên không có cơ sở xử lý.

Đối với số tài liệu giả khác thu giữ tại nhà T trong quá trình khám xét, T khai nhận đặt mua trên mạng xã hội để khoe với những người khác nhằm mục đích tạo lòng tin để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên T chưa sử dụng số tài liệu này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố.

Riêng số tài liệu, giấy tờ khác là bản photto thu giữ tại nhà T, không có cơ sở để giám định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, những người làm chứng, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định.

Lúc 07 giờ 10 phút ngày 15/7/2019, Cơ quan Huyện Ủy Long Thành có nhận 03 loại giấy tờ gồm: Công văn Chính phủ ghi ngày 12/7/2019 về việc không bổ nhiệm và phân công cán bộ để phục vụ điều tra vấn đề khởi kiện cấp QSDĐ ở xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Văn bản Hội nghị (Thảo luận) Quốc hội về khiếu nại cấp QSDĐ và cá nhân làm trái qui định Nhà nước; Công lệnh phối hợp của Bộ Công an ghi ngày 11/7/2019 về việc thanh tra, điều tra xác minh vấn đề khởi kiện huyện Long Thành, xã Bình Sơn. Qua xác minh đã xác định được 03 loại giấy tờ trên là của Phạm Văn T. Bị cáo T thừa nhận là của bị cáo.

Tại kết luận giám định số 431/KLGD-PC09 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Hình dấu tròn Thủ tướng chính phủ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với hình dấu tròn Thủ Tướng Chính Phủ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Nguyễn Xuân Phúc trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A3) với chữ ký mang tên Nguyễn Xuân Phúc trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn Bộ Công an trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A3) với hình dấu tròn Thủ Tướng Chính Phủ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M4 đến M6) không do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ ký mang tên Tô Lâm trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A3) với chữ ký mang tên Tô Lâm trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M4 đến M6) không do cùng một người ký ra.

Tại phiên tòa, Phạm Văn T không thắc thối gì đối với Bản **kết** luận giám định số 431/KLGD-PC09 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Hành vi trên của bị cáo Phạm Văn T đã cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo T là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Cơ quan Nhà nước. Bản thân bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên vẫn cố ý vi phạm.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, cần xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Trong vụ án này còn có người tên Bảy và tên Phàm có hành vi đồng phạm với bị cáo T hiện chưa xác định tên, tuổi và địa chỉ cụ thể Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[6]. Ngoài ra, T khai nhận anh Lê Quốc Đ có hành vi đưa tiền để nhờ T làm hồ sơ thanh tra sai phạm của một số cán bộ nhà nước trong lĩnh vực đất đai ở xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tuy nhiên quá trình điều tra, lấy lời khai, đối chất giữa T với Đ và người làm chứng, Đ không thừa nhận việc có nhờ T làm hồ sơ thanh tra sai phạm, anh Đ cho rằng, anh Đ và vợ anh Đ tên H không có đưa bất cứ khoản tiền nào cho bị cáo T và không có chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Lê Quốc Đ.

Ngày 18/7/2019, T còn có hành vi đến văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nộp 04 tài liệu giả, trong đó 03 tài liệu có nội dung giống tài liệu nộp tại Huyện Ủy huyện Long Thành và 01 tài liệu có nội dung “Văn bản hội nghị Quốc hội số: 316/HNQH ngày 05/7/2019 về việc giải quyết đơn khởi kiện đất quy hoạch xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc ký, đóng dấu”. Tuy nhiên, T khai nhận số tài liệu này do Phàm dán kín trong bì thư rồi đưa cho T đi nộp, T không tham gia làm giả số tài liệu này và không biết là tài liệu gì nên không có cơ sở xử lý.

Đối với số tài liệu giả khác thu giữ tại nhà T trong quá trình khám xét, T khai nhận đặt mua trên mạng xã hội để khoe với những người khác nhằm mục đích tạo lòng tin để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, T chưa sử dụng số tài liệu này để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố.

Riêng sổ tài liệu, giấy tờ khác là bản photto thu giữ tại nhà T, không có cơ sở để giám định.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 mộc dấu hình tròn của Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương; 01 mộc dấu tròn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 02 mộc dấu hình tròn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (bị hư hỏng); 02 mộc dấu hình tròn của Bộ Công an (bị hư hỏng); 02 mộc dấu tay cầm bằng gỗ không có hình con dấu (bị hư hỏng).

(hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/01/2021)

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 do T sử dụng vào việc phạm tội, T đã vứt bỏ nên không thu giữ được nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T (Lê Minh P) phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2020.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mộc dấu hình tròn của Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương; 01 mộc dấu tròn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 02 mộc dấu hình tròn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (bị hư hỏng); 02 mộc dấu hình tròn của Bộ Công an (bị hư hỏng); 02 mộc dấu tay cầm bằng gỗ không có hình con dấu (bị hư hỏng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (3);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu (6).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hùng Minh Sang